



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ  
Phòng Thông tin - Văn hoá  
Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh  
Hà Nội, Việt Nam  
(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO MỸ  
CÁC VẤN ĐỀ DÂN CHỦ, 8/2000  
**TRÁCH NHIỆM CỦA CHÍNH QUYỀN**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC GIỚI HẠN**  
Robert S. Baker

Ở Mỹ, cũng như ở bất cứ nền dân chủ nào khác, sự đảm bảo quan trọng nhất về trách nhiệm của chính quyền là các công dân có quyền kiểm soát chính quyền của mình thông qua bầu cử. Nhưng các cuộc bầu cử không phải là cách duy nhất buộc các công chức phải làm tròn trách nhiệm. Trong bài viết này, Robert S. Barker, giáo sư luật của trường luật thuộc ĐHTH Duquesne, bàn về các thành phần chính trong trách nhiệm của hệ thống chính quyền Mỹ.

Đặc tính của tự do trong thể chế cộng hòa là dường như nó đòi hỏi... không chỉ tất cả quyền lực phải lấy dân làm gốc, mà còn là những ai được giao phó duy trì nó phải biết dựa vào dân...

-James Madison, cuốn Người liên bang, số 37

... sự tập quyền và sự phục tùng của các cá nhân sẽ tăng lên ở các quốc gia dân chủ... tỷ lệ tương xứng với sự ngu muội của họ.

-Alexis de Tocqueville, Dân chủ ở Mỹ, phần II, quyển IV

**TRÁCH NHIỆM CỦA CHÍNH QUYỀN** - tức là nghĩa vụ của các công chức phải báo cáo về các hoạt động của họ cho các công dân, và quyền của các công dân được hành động chống lại các quan chức có các hành vi mà các công dân coi là không chuẩn mực - là một yếu tố thiết yếu của dân chủ. Mục đích của bài viết này là xem xét một số khía cạnh của tính trách nhiệm của chính quyền được thể hiện trong hiến pháp, luật, lịch sử và truyền thống chính trị của Mỹ.

### Hiến pháp Mỹ

Hiến pháp Mỹ có một số điều khoản trực tiếp đề cập về trách nhiệm của chính quyền. Ví dụ như Điều I, Khoản 5 yêu cầu cả hai viện của quốc hội phải "có thông cáo về các phiên họp và các buổi điều trần và thường xuyên công bố nguyên văn các thông cáo ấy, trừ những phần mà các viện đánh giá là cần được bảo mật và kết quả bỏ phiếu Thuận và Chống của các nghị sĩ ở bất cứ viện nào về bất cứ vấn đề gì, nếu được một phần năm số nghị sĩ có mặt đề nghị, cũng sẽ được đưa vào thông cáo". Về phần tổng thống, có quy định rằng ông phải "thường xuyên" cung cấp cho Quốc hội "thông tin về tình trạng liên bang" và bất cứ khi nào ông phủ quyết bất cứ dự luật nào đã được Quốc hội thông qua ông phải tuyên bố lý do ông phản đối và các lý do ấy phải được đăng trong thông cáo của viện nào đã đưa ra dự luật.

Hiến pháp cũng yêu cầu "thường xuyên ra thông cáo định kỳ về các khoản thu chi liên quan đến công quỹ". Điều Luật bổ sung thứ sáu quy định rằng bị cáo trong một vụ hình sự "sẽ có quyền được... xét xử công khai". Một điều quan trọng khác là các quan chức dân sự của Mỹ sẽ bị bãi chức vì các hành vi sai trái thông qua việc luận tội ở hạ viện và kết tội ở thượng viện. Cuối cùng, hiến pháp bảo đảm về trách nhiệm của chính quyền bằng việc quy định các nhiệm kỳ nhất định đối với các quan chức trong nhánh lập pháp và hành pháp. Tất cả các biện pháp bảo đảm này giúp tăng cường tính trách nhiệm vì chúng đòi hỏi chính quyền phải công khai các hoạt động của mình cũng như định ra các biện pháp thông thường và đặc biệt về việc bãi chức các công chức.

## Luật và sắc lệnh

Bên cạnh các bảo đảm hiến định kể trên, có nhiều luật cấp bang và liên bang và các sắc lệnh địa phương trực tiếp tăng cường tính trách nhiệm bằng các hình thức như trao cho các công dân quyền thanh tra hồ sơ công cộng, yêu cầu công chức công bố các nguồn thu nhập của họ, yêu cầu các ứng cử viên vào các cơ quan công quyền công bố tên những người đóng góp cho hoạt động tranh cử của họ và yêu cầu các phiên họp lập pháp phải diễn ra công khai. ("Luật" là một luật được thông qua bởi quốc hội [Mỹ] hoặc bởi cơ quan lập pháp của một bang. "Sắc lệnh" là một luật được thông qua bởi một thành phố, địa hạt hoặc chính quyền địa phương). Các quy định đó cùng với các quy định khác tăng cường tính trách nhiệm theo một cách thức trực tiếp và rõ ràng. Các quy định ấy đương nhiên là quan trọng, tuy nhiên, quan trọng không kém là các bảo đảm gián tiếp về tính trách nhiệm, chúng xuất phát từ cấu trúc của chính quyền Mỹ và lịch sử nền chính trị Mỹ.

## Chính quyền địa phương

Một vài năm trước, phóng viên một tờ báo hỏi thị trưởng một thành phố lớn của Mỹ là "chính trị quốc gia hay chính trị địa phương, cái nào quan trọng hơn?". Ông thị trưởng, dẫn lời Thomas P. "Tip" O'Neill - cố chủ tịch hạ viện - trả lời ngay rằng "tất cả đều là chính trị địa phương thôi". Ông đã đúng và câu trả lời của ông xác định một trong những nét đặc trưng của truyền thống chính trị Mỹ, đó là luôn tăng cường tính trách nhiệm của chính quyền. Kể từ thời thuộc địa, nền tảng của việc các công dân tham gia vào công việc chính quyền chính là chính quyền địa phương. Khắp nơi trong 13 xứ thuộc địa đầu tiên, những người định cư tự tổ chức thành các thị trấn mà từ đó hình thành nên các địa hạt. Khi giới thực dân lập ra các cơ quan lập pháp thuộc địa, nhìn chung họ đã làm theo phong tục là mỗi thị trấn, khu thành thị, hoặc địa hạt bầu một đại diện vào hạ viện của cơ quan lập pháp của xứ thuộc địa đó.

Quyền bầu cử hồi ấy thường bị hạn chế nhiều - nô lệ, phụ nữ và những ai không sở hữu đất không được phép bỏ phiếu. Nhiều vấn đề quan trọng đã được quyết định bởi Nữ hoàng Anh chứ không phải bởi chính quyền thực dân, nhưng các hệ thống chính quyền địa phương và sự đại diện cho người dân tại các cơ quan lập pháp ở các xứ thuộc địa đã đặt nền móng cho tính trách nhiệm không ngừng: các quan chức địa phương được những người sống quanh ông ta biết rõ và bị những người này chỉ phơi và như vậy tính trách nhiệm là một tính chất tự nhiên và đương nhiên. Việc bầu các nhà lập pháp theo hình thức mỗi quận hoặc khu dân cư có một đại diện có nghĩa là mỗi nhà lập pháp được lựa chọn bởi, gắn với và chịu trách nhiệm trước một cộng đồng riêng biệt và được xác định rõ ràng.

Mặc dù mỗi bang tự quyết định - qua hiến pháp và luật pháp riêng của bang ấy - về phạm vi quyền lực cụ thể của các chính quyền địa phương của bang ấy, song vai trò của chính quyền địa phương lúc nào và ở nơi nào cũng rất quan trọng, cả về mặt luật pháp lẫn chính trị.

## Phân quyền

Khi các xứ thuộc địa tuyên bố độc lập, nhà nước Mỹ non trẻ hồi đó vẫn giữ lại các nền móng của chính quyền địa phương đã hình thành trong thời thuộc địa và xây dựng trên các nền móng đó một hệ thống phân quyền dọc và ngang mà vẫn có thể tiếp tục bảo đảm tính trách nhiệm của chính quyền. Về việc này, những lời của tổng thống Thomas Jefferson trong chuyên luận về bang Virginia thì vừa có tính miêu tả vừa có tính tiên tri:

"Sự tập trung quyền lực vào tay của chỉ một người hoặc chỉ một lực lượng chính là định nghĩa chính xác về chính quyền chuyên chế độc đoán... Chính quyền mà chúng ta đấu tranh để có được là một chính quyền không chỉ có nền tảng là các nguyên tắc tự do mà còn là một chính quyền trong đó các quyền lực của nó được phân chia và cân bằng giữa các cơ quan thẩm quyền... sao cho không ai có thể vượt quá các giới hạn pháp lý của mình mà không bị kiểm soát và kiềm chế một cách hữu hiệu bởi những người khác... Vì lý do này... các bộ máy lập pháp, hành pháp và tư pháp phải hoạt động và có các chức năng riêng rẽ, sao cho không ai có thể cùng một lúc sử dụng các quyền lực của hai bộ máy trở lên".

Sau này, trong một bức thư gửi một người cùng thời của ông là Samuel Kercheval, Jefferson viết:

"Chúng ta cần phải... đưa chính quyền của chúng ta trở thành một bộ máy gồm (1) một nền đại cộng hòa liên bang, để giải quyết các vấn đề đối ngoại và các vấn đề cấp liên bang; (2) một chính quyền bang, để giải quyết những gì gắn trực tiếp đến các công dân của chính chúng ta; (3) các nền cộng hòa cấp địa hạt, để chịu trách nhiệm về và giải quyết các vấn đề của các khu dân cư; (4) các nền cộng hòa cấp tiểu khu để giải quyết các vấn đề tuy nhỏ nhưng lại rất nhiều và thu hút quan tâm của người dân trong tiểu khu đó. Như thế, trong chính quyền - cũng như trong bất cứ lĩnh vực nào khác của cuộc sống - chỉ cần phân chia và phân nhánh trách nhiệm thì mọi vấn đề, dù lớn dù nhỏ, đều có thể được giải quyết một cách hoàn hảo".

"Sự phân quyền" mà Jefferson đã mô tả có ít nhất ba chiều: thứ nhất, đó là sự phân bổ quyền lực chính quyền giữa các nhánh riêng rẽ của chính quyền (đây là "sự phân quyền" được hiểu sát nghĩa); thứ hai, đó là sự phân chia cái quyền lực đó theo một cách thức sao cho chức năng của một nhánh chính quyền trong một vấn đề cụ thể thì bị giới hạn bởi chức năng của một nhánh khác có thẩm quyền về cùng vấn đề ấy hoặc về một vấn đề khác có liên quan.

(Thường được gọi là "các biện pháp kiểm soát và cân đối quyền lực lẫn nhau" - "checks and balances". Về cốt lõi, đây là một hệ thống nằm ngay bên trong chính quyền nhằm bảo đảm tính trách nhiệm của chính quyền). Khía cạnh thứ ba của sự phân bổ này là sự phân chia quyền lực của chính quyền theo ngành dọc theo cách thức sao cho mỗi một nhiệm vụ của chính quyền được giao cho đơn vị nào nhỏ nhất, cơ sở nhất trong chính quyền mà có thể đảm trách được nhiệm vụ đó. Đây là nguyên tắc phân nhánh mà đương nhiên chứa đựng trong nó tính chất của hệ thống liên bang.

Tất cả các khía cạnh của sự phân quyền được thể hiện trong hiến pháp Mỹ soạn ở Philadelphia năm 1787. Hiến pháp này trao cho chính quyền liên bang (hay "quốc gia") những quyền lực nhất định, như là đối ngoại, quyết định các vấn đề về chiến tranh và hòa bình, và điều hành thương mại giữa các bang và với nước ngoài. Những quyền lực đó, và tất cả các quyền lực ngầm định trong đó, đều có thể được chính quyền liên bang sử dụng. Tất cả các quyền lực mà hiến pháp không trao cho chính quyền liên bang thì, theo nguyên văn của hiến pháp, "được dành cho các bang có liên quan hoặc cho nhân dân". Sự phân quyền này, được cụ thể hóa bởi Điều luật Bổ sung thứ mười vào hiến pháp, thiết lập nên nguyên tắc của chế độ liên bang.

Quyền lực chính quyền liên bang được phân chia giữa ba nhánh là lập pháp, hành pháp và tư pháp, như thế thiết lập nên "sự phân quyền" được hiểu sát nghĩa. Hơn thế, việc sử dụng quyền lực bởi bất cứ một nhánh nào trong ba nhánh này của chính quyền liên bang thì bị giới hạn theo nhiều cách bởi các quyền lực được trao cho các nhánh khác, và như vậy, thiết lập nên nguyên tắc về kiểm soát và cân đối.

Phương pháp phân quyền này cũng đã được thực hiện ở mỗi bang thông qua hiến pháp của chính bang ấy và thông qua trạng thái tam quyền phân lập trong chính quyền bang; sự hình thành của một loạt các biện pháp kiểm soát và cân đối giữa ba nhánh của chính quyền và sự phân bổ nhiều quyền lực của chính quyền xuống hai cấp chính quyền địa phương thấp hơn là cấp địa hạt và cấp thành phố.

Một trong những kết quả của các sự phân quyền này có thể thấy ở bang Pennsylvania và ở hầu hết các bang khác, đó là năm nào cũng có bầu cử; tức là mỗi năm một số cơ quan liên bang, bang, địa hạt hoặc của thành phố lại tiếp nhận các quan chức được lựa chọn thông qua bầu cử. Điều này có nghĩa rằng công dân có cơ hội đi bỏ phiếu hai lần một

năm: lần đầu là trong cuộc bầu cử sơ bộ để chọn các ứng cử viên của đảng mà mình ủng hộ và sau đó trong cuộc tổng tuyển cử để lựa chọn trong số các ứng cử viên của các đảng phái khác nhau. Vì đây là một vấn đề gắn với thực tế, điều này có nghĩa là chính quyền luôn luôn bị rà soát kỹ lưỡng và như vậy luôn luôn ở trong một quá trình chịu trách nhiệm không ngừng. (Nguồn thông tin độc lập tốt nhất về chính quyền bang là cuốn *The Book of the States*, được Hội đồng các chính quyền bang, ở Lexington, Kentucky xuất bản hàng năm).

## Kiểm điểm pháp lý

Tính trách nhiệm của chính quyền được thực hiện và được tăng cường bởi các tòa án thông qua một tiến trình có tên là "kiểm điểm pháp lý". Tiến trình này đã bắt đầu với quyết định trọng đại của Tòa án Tối cao Mỹ vào năm 1803 trong vụ "Marbury chống Madison". Trong vụ này, tổng thống John Adams, vào những ngày cuối của nhiệm kỳ của ông, đã đề cử một người tên là William Marbury làm thẩm phán hòa giải của Quận Columbia. Tuy nhiên quyết định bổ nhiệm Marbury đã không được giao đến cho ông ta còn nhiệm kỳ của Adams thì đã hết. Tổng thống mới, Thomas Jefferson, ra lệnh không được giao giấy bổ nhiệm.

Marbury bèn kiện lên Tòa án Tối cao Mỹ, hy vọng tòa sẽ ra phán quyết yêu cầu bộ trưởng ngoại giao khi ấy là James Madison giao giấy bổ nhiệm cho ông. Marbury lập luận rằng có một luật liên bang quy định Tòa án Liên bang có thẩm quyền thực hiện pháp quyền gốc trong những vụ tương tự như vụ của ông. Tuy nhiên Tòa án Tối cao kết luận rằng hiến pháp giới hạn pháp quyền gốc theo những tiêu chí nhất định về các vụ kiện và rằng vụ của Marbury không phù hợp với bất cứ điểm nào trong các tiêu chí đó. Như vậy, tòa tuyên bố có mâu thuẫn giữa luật liên bang (luật ủng hộ việc tham khảo pháp quyền gốc) và hiến pháp (hiến pháp dường như phủ nhận pháp quyền gốc). Tòa nêu tiếp: vì hiến pháp là "luật tối cao của đất nước", nên hiến pháp phải bao trùm và chi phối bất cứ luật nào khác - dù là luật liên bang hay luật bang - có mâu thuẫn với nó. Trên căn cứ như vậy, tòa áp dụng hiến pháp, chứ không áp dụng luật và xử Marbury thua.

Vụ "Marbury chống Madison" đã thiết lập một nguyên tắc là tất cả các luật và các hoạt động của chính quyền phải phù hợp với hiến pháp, bất cứ cá nhân nào tin là các quyền hiến định của mình đang bị vi phạm bởi bất cứ cấp chính quyền nào - liên bang, bang hay địa phương - đều có thể được phân xử theo trình tự tố tụng thích hợp. Trên cơ sở này, hàng năm các tòa án bang và liên bang phán quyết về hàng trăm vụ trong đó các quan chức chính quyền phải lý giải về tính hợp hiến của các hành động của họ.

Ba phán quyết nổi tiếng của Tòa án Tối cao cho thấy rõ hơn tiến trình kiểm điểm pháp lý này có tác dụng ra sao khi được sử dụng như là một công cụ đảm bảo tính trách nhiệm:

Vào năm 1952, khi đang diễn ra cuộc chiến tranh Triều Tiên, liên đoàn các công nhân thép tuyên bố có dự định đình công chống các nhà sản xuất thép chủ chốt ở Mỹ. Một vài giờ trước khi cuộc đình công nổ ra, tổng thống Harry Truman ban hành một sắc lệnh đặt các xưởng cán luyện thép dưới sự quản lý của chính phủ liên bang nhằm duy trì sự hoạt động của chúng. Các công ty thép lập tức kiện chính phủ liên bang, lập luận rằng tổng thống đã vượt quá quyền hạn hiến định của ông. Trong phán quyết của mình (về vụ "Công ty Thép tấm và ống thép Youngstown kiện Sawyer"), Tòa án Tối cao với tỷ lệ biểu quyết là 6 trên 3 đã kết luận rằng tổng thống quả thực có vượt quyền hiến định. Chính phủ lập tức trả lại các xưởng thép cho các chủ nhân của chúng, tuân theo phán quyết của tòa án.

Có lẽ việc thực hiện kiểm điểm pháp lý nổi tiếng nhất trong những thập kỷ gần đây là phán quyết của Tòa án Tối cao đưa ra năm 1954 trong vụ "Brown kiện Hội đồng Giáo dục". Trong vụ này tòa tuyên bố rằng các luật mà cho phép phân biệt chủng tộc ở các trường công thì vi phạm sự đảm bảo hiến định về "sự bảo vệ bình đẳng của pháp luật".

Phán quyết trong vụ Brown và nhiều phán quyết về "sự bảo vệ bình đẳng" sau vụ này đã thiết lập một nguyên tắc là chính quyền có trách nhiệm với tất cả mọi người, chứ không chỉ với những ai tạo nên thế "đa số" ở bất cứ thời điểm nào.

Vào năm 1974, Tòa án Tối cao đối mặt với một vụ có tầm quan trọng to lớn liên quan đến hiến pháp, nảy sinh ra từ vụ tai tiếng Watergate. Hai năm trước đó, các trụ sở của Ủy ban Dân tộc Dân chủ, đặt tại khu nhà có tên "Watergate", đã bị đột nhập. Chẳng bao lâu người ta biết rõ rằng vụ đột nhập đã được tổ chức bởi những người thân cận với tổng thống Richard Nixon và sau vụ đột nhập, một số cố vấn của tổng thống, và có thể là cả chính tổng thống đã âm mưu ngăn chặn cuộc điều tra hình sự. Một số cựu nhân viên của tổng thống đã bị cáo buộc phạm tội liên quan đến vụ đột nhập Watergate và "che giấu tội". Trong quá trình xét xử bọn họ, tòa hình sự liên bang ra lệnh cho tổng thống giao cho tòa một số băng ghi âm các cuộc nói chuyện của tổng thống mà được cho là có liên quan đến vụ án. Tổng thống từ chối, lập luận rằng ông có quyền bảo mật các cuộc trao đổi, liên lạc của tổng thống.

Tòa án Tối cao đã đồng loạt biểu quyết trong vụ "nước Mỹ kiện Nixon" và ra phán quyết bác bỏ lý lẽ của tổng thống đồng thời ra lệnh ông giao băng cho tòa hình sự. Tòa tối cao nêu lý do là trong khi tổng thống được hưởng "đặc quyền tổng thống" cho phép ông bảo mật các cuộc đàm thoại của tổng thống, song đặc quyền đó không tuyệt đối, mà nó - trong từng trường hợp - phải được cân nhắc so sánh với ích lợi mà việc công bố mang lại. Tòa kết luận rằng vì tổng thống đã không khẳng định được bất cứ sự cần thiết đặc biệt nào cho việc giữ bí mật, nên các lợi ích của ông bị áp đảo bởi nhu cầu hiển nhiên về việc duy trì tiến trình xét xử. Tổng thống đã nhanh chóng giao băng cho tòa hình sự.

## Tự do ngôn luận

Các điều luật, các sự thực thi và các quyết định bảo đảm tính trách nhiệm của chính quyền đã nêu ở trên hẳn là đã, thậm chí đang, không có hiệu lực nếu không có một tập hợp khác gồm các nguyên tắc có gốc rễ sâu xa trong lịch sử và luật pháp của Mỹ. Đó là tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, kháng nghị và thành lập hội, đoàn. Chúng được bảo đảm bởi Điều luật Bổ xung thứ nhất trong hiến pháp và thường được nhắc đến dưới khái niệm chung là "tự do ngôn luận". Bài viết ngắn này không thể nêu chi tiết các quyền tự do trong Điều luật Bổ xung thứ nhất, song có thể nêu một vụ việc cụ thể để cùng thấy rõ mối liên quan chặt chẽ giữa tự do ngôn luận và tính trách nhiệm của chính quyền.

Vào đầu những năm 60, tờ New York Times đăng một bài quảng bá chính trị có những lời lẽ quy kết rằng một quan chức thành phố của bang Alabama có hành vi sai trái. Quan chức này kiện tờ New York Times về tội vu khống. Tại phiên xử, tòa xác định là các lời quy kết là sai và tòa ra lệnh cho tờ báo phải bồi thường cho vị quan chức bị bôi nhọ. Trong phiên phúc thẩm, tòa tối cao đã đảo ngược phán quyết này, lập luận rằng quyền được chỉ trích chính quyền thì quan trọng đến mức mà ngay cả những lời buộc tội sai về các công chức cũng được hiến pháp bảo vệ. Vì vậy, tòa kết luận, một công chức chỉ có thể được bồi thường cho những thiệt hại vì bị phỉ báng khi người phỉ báng (có thể là một người hoặc một tờ báo) hoặc biết rõ rằng các lời lẽ phỉ báng là sai hoặc hành động một cách khinh suất bỏ qua sự thật. Phán quyết trong vụ "New York Times chống Sullivan" đã thiết lập nguyên tắc là sự tự do ngôn luận được bảo vệ rõ rệt nhất khi một người chỉ trích chính quyền và các quan chức chính quyền và ngược lại, các công chức được bảo vệ rất ít trước những sự chỉ trích, ngay cả khi sự chỉ trích đó có căn cứ không đúng.

Chỉ khi nào các công dân có thể phát biểu công khai, công bố và bàn luận về các ý kiến của họ và tự tổ chức thành các hội, nhóm theo các tiêu chí và nguyên tắc của chính họ, thì họ mới có thể buộc các công chức phải có trách nhiệm. May thay, nước Mỹ có truyền thống lâu đời về tôn trọng những sự tự do này.

## Các giới hạn của trách nhiệm

Tính trách nhiệm có những giới hạn của nó. Như tòa tối cao thừa nhận trong vụ Watergate, quyền lợi của chính quyền chẳng hạn trong việc bảo vệ an ninh quốc gia hoặc bảo mật các cuộc trao đổi liên lạc ngoại giao trong bất cứ tình huống nào cũng có sức nặng hơn so với các lý do cho việc công bố. Bản thân hiến pháp, trong khi yêu cầu

thượng viện và hạ viện lưu giữ và công bố biên bản các phiên làm việc, cũng chấp nhận có các ngoại lệ là "các phần mà các viện đánh giá là cần được bảo mật".

Thêm nữa, các tòa án đã xác quyết rằng nghĩa vụ hiến định của chính quyền liên bang trong việc công bố "các khoản thu chí" không bắt buộc phải công bố các thông tin có thể làm hại an ninh quốc gia và sự đảm bảo hiến định về một phiên xét xử công khai có thể được hạn chế trong một số vụ nghiêm trọng nếu sự hạn chế ấy là cần thiết để bị cáo chắc chắn được xét xử công bằng.

Ở Mỹ, cũng như ở bất cứ một nền dân chủ nào, sự bảo đảm quan trọng nhất về tính trách nhiệm của chính quyền là quyền của các công dân được kiểm soát phương hướng chính sách của chính quyền và nhân thân của những người thực thi quyền lực chính quyền. Tất cả các quy định khác trong hiến pháp và trong các luật chỉ là các biện pháp hỗ trợ. Chính quyền có tính trách nhiệm ra sao hoàn toàn phụ thuộc vào các công dân có trách nhiệm, chính xác hơn là phụ thuộc vào các cử tri có trách nhiệm, những người suy nghĩ về các công việc của cộng đồng, của xã hội một cách nghiêm túc, tự tìm kiếm thông tin về các vấn đề và về các ứng cử viên, tranh luận hăng hái, thường xuyên bỏ phiếu và có ý thức đạo đức về phân biệt đúng sai. Các yêu cầu về việc báo cáo và công bố các luật về sự công khai có vị trí của chúng, song chúng thật vô nghĩa đối với một xã hội mà trong đó các công dân tự mãn, yếm thế hoặc ham muốn vô độ. Tính trách nhiệm, giống như sự tự do, đòi hỏi phải luôn luôn có sự cảnh giác.

*Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:*

<http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/0800/ijde/baker.htm>